

*Yên Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

Số: 190/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm C, xã H, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lê Thị Minh N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn N và chị Lê Thị Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn N và chị Lê Thị Minh N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lê Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dương Diệp A, sinh ngày 27- 3 - 2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Anh Dương Văn N cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ ngày 08-12-2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Minh N cho đến khi thi hành án xong, anh Dương Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2.3 Về án phí: Anh Dương Văn N nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0006947 ngày 13-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Anh N đã nộp đủ).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Thanh Nga**